

GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH LINH VẬT TRONG LĂNG MỘ THẾ KỶ 17, 18 ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐÀO TẠO MỸ THUẬT TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

LIUƠNG TRẦN LAN NHI

Email: nhi76895@gmail.com

Lớp K11B - Khoa Thiết kế đồ họa, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

EDUCATION OF THE ART OF MAKET INTO TK 17th AND 18th CENTURIES TO MEET THE DEMAND OF ARTISTIC TRAINING IN THE CONTEXT OF COUNTRY INNOVATION

TÓM TẮT



ABSTRACT

Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc lăng mộ Việt Nam có một diện mạo đặc thù bởi vai trò, chức năng tưởng niệm và thờ cúng các nhân vật từng có địa vị trong xã hội như vua, quan, tướng công, quận công. Hệ thống các tượng thờ trong các lăng mộ thế kỷ 17,18 chủ yếu là những pho tượng đá với nhiều kích thước và kiểu dáng. Những linh vật được thờ chủ yếu là: Rồng, voi, ngựa, sư tử, chó, nghê, sấu... trên những pho tượng đá này thường được trang trí các hoa văn làm tăng thêm vẻ đẹp cũng như sự linh thiêng, uy quyền cho người được thờ cúng tại lăng mộ. Giáo dục nghệ thuật tạo hình linh vật trong lăng mộ thế kỷ 17,18 đáp ứng nhu cầu đào tạo mỹ thuật trong bối cảnh đổi mới đất nước. Đồng thời góp phần làm mới phương thức quảng bá và tuyên truyền giá trị nghệ thuật dân tộc trong quá trình hội nhập toàn cầu hóa.

Từ khóa: Giáo dục nghệ thuật tạo hình, linh vật trong lăng mộ

The art of architecture and sculpture of Vietnamese tombs has a distinctive appearance because of the role and function of memorializing and worshiping characters who once had status in society such as kings, mandarins, generals, and districts. labour. The system of worshiping statues in the tombs of the 17th and 18th centuries are mainly stone statues of various sizes and designs. The main worshiped mascots are: Dragon, elephant, horse, lion, dog, Nghe, crocodile... on these stone statues are often decorated with patterns that increase the beauty as well as the sacredness and authority. for those who are worshiped at the mausoleum. Education in the art of mascots in the tombs of the 17th and 18th centuries meets the needs of fine art training in the context of national renewal. At the same time, it contributes to renewing the method of promoting and propagating the value of folk art in the process of globalization integration.

Keywords: Education in visual arts, mascots in the mausoleum

1. Tạo hình linh vật và nghệ thuật trang trí trên tượng trong lăng mộ TK 17,18

Thế kỷ 17, 18, là một thời kỳ phát triển mạnh của loại hình tượng tròn gắn với không gian kiến trúc lăng mộ. Tạo hình tượng linh thú tại các lăng mộ thế kỷ 17, 18 thường có bố cục hình dáng ở hình trụ đứng, hình chữ nhật nằm, cấu tạo ở dạng đơn chiếc, mỗi tượng được chạm từ một tấm đá liền khối. Việc tạo hình trên mỗi khối đá như vậy đảm bảo sự vững chãi về kết cấu khi được đặt trên mặt đất, cũng như tạo sự nghiêm trang, tĩnh tại phù hợp với chức năng thờ cúng. Bằng những thủ pháp nghệ thuật tạo hình như diễn tả khối, nét... đã thể hiện đặc điểm riêng của từng loại linh thú và tạo cảm giác về biểu cảm khác nhau. Trong đó, biểu cảm trầm lắng là tinh thần chung của tượng. Với

mỗi lăng mộ đều thống nhất cách bài trí tượng theo từng cặp đôi, đăng đối và thẳng hàng dọc theo hai bên đường linh đạo, cũng là điểm nhấn nghệ thuật quan trọng có tính quy ước khi sắp đặt tượng lăng mộ nói chung, tượng linh thú nói riêng.

Cùng tinh thần tưởng niệm, hệ thống hai hàng tượng tròn và các hiện vật thờ khác đã hình thành nên một không gian nghệ thuật đồ sộ bởi sự đông đúc, đa dạng của nhiều chủng loại tượng tròn, đồ thờ được sắp đặt ngay ngắn, nghiêm trang trong tinh thần kính cẩn và tĩnh lặng hướng về linh hồn chủ nhân lăng mộ. Những linh vật như hổ, chó là hình tượng linh vật có thật trong cuộc sống khi tạc tượng trong các lăng mộ lại mang những nét khái quát đại diện cho tinh uy quyền

EDUCATION

nhiều hơn là thú dữ: “Tượng chó đá lăng Phạm Đôn Nghị mang đặc trưng của chó đá thế kỷ 17, 18 có tư thế ngồi với mắt nhìn thẳng, tai cụp, sống mũi nổi cao, lỗ mũi nở to, miệng ngậm hồ để lộ hai răng nanh. Nhìn tổng thể, tượng chó ở đây có dáng thanh thoát, khối đơn giản ít yếu tố trang trí” (1).

Trên cơ sở khảo sát một số lăng mộ thế kỷ 17, 18, tác giả bài viết bắt gặp một số cặp tượng lân tiêu biểu có nhiều biểu hiện đặc điểm tạo hình bố cục, cấu trúc hình thể, đặc điểm khối, trang trí tương đối giống nhau. Trong thế kỷ 17, chỉ tìm thấy 01 cặp tượng lân ở lăng Họ Ngọ (Bắc Giang) có chiều cao 63 và 65 cm, dài thân 90 và 98 cm; kích thước bệ 60 và 118 cm, đang trong tư thế bước đi, bụng áp sát mặt bệ, trục đầu ngoái sang một bên, đuôi tròn dạng cấu trúc xoắn thừng kéo dài từ phần cuối sưng xồng trổng thẳng xuống mặt bệ.

Với đặc điểm tạo hình tượng linh vật thế kỷ 17, 18 cho thấy chạm khắc trang trí không xuất hiện đồng đều nhau trên các loại tượng. Trên khối tượng ngựa trong không gian lăng mộ thế kỷ 17, 18 có những bố cục họa tiết, hoa văn và mô típ trang trí cụ thể gắn với nhiều diện khối thân của tượng, đặc biệt ở bề mặt khối vải phủ chum hai bên thân. Qua cặp tượng ngựa trong lăng Họ Ngọ (Bắc Giang) có niên đại thế kỷ 17 một số chi tiết trang trí trên bề mặt của tượng cũng khá giống với trang trí ở các tượng tại các lăng mộ cùng thời. Tuy nhiên, điểm khác về chạm khắc, trang trí ở cặp tượng này là hình thức trang trí đường diềm với những nét bao diềm khò khoắn, mạch lạc trang trí bằng các hình hoa cúc 10 cánh trong bố cục hình elip. Trên lưng tượng là khối vải cùng hình thức bố cục họa tiết hình học, hình kỷ hà. Mật độ trang trí khá dày đặc, các khối trang trí được chạm kỹ lưỡng, đồng đều nhau, độ cong, kênh của chi tiết các mô típ cũng được chạm khắc khá kỹ lưỡng, rõ nét...., Bố cục họa tiết trang trí theo kiểu đường diềm có chứa đựng bên trong các hình mẫu biểu hiện cấu trúc của giải hoa dây ở dạng xoắn thừng kết hợp với các chi tiết tia nét xếp đều nhau mà tạo thành các lớp trang trí ẩn tượng và sinh động trên cặp tượng này còn cho thấy diễn biến sang thế kỷ 18, chạm khắc trang trí hoa đã có nhiều phân thay đổi. Các hoa văn trang trí được vận dụng và xuất hiện nhiều hơn trên bề mặt khối các tượng ngựa từ thế kỷ 17 sang thế kỷ 18. Những hoa văn trang trí cũng chạm khắc kỹ lưỡng thông qua nhiều dạng: cuốn thư, hoa nhiều cánh, vân xoắn, mây, hình kỷ hà... Trang trí hoa văn trên các cặp tượng voi chạm khắc trang trí trên khối thân tượng rất thưa thớt, bề mặt khối thân thường trơn nhẵn đôi khi được trang trí bằng vòng cổ hoặc chuỗi chuông đeo cổ, dây xích quấn quanh.

2. Vai trò của giáo dục tạo hình linh vật trong lăng mộ thế kỷ 17,18 đáp ứng nhu cầu đào tạo mỹ thuật

trong bối cảnh đổi mới đất nước nhìn từ Trường ĐHSP Nghệ thuật

Kiến trúc lăng mộ thế kỷ 17, 18 được tiếp thu từ nghệ thuật lăng mộ thế kỷ 14,15 dưới các triều đại chuyên chế phong kiến ở Việt Nam. Lăng mộ là nơi tưởng niệm các vị quan thái giám hay quân công từng có tên tuổi muốn lưu danh hậu thế. Thời kỳ nhà Lê Trung hưng và Tây Sơn là giai đoạn phát triển của loại hình kiến trúc và điêu khắc lăng mộ, được xây dựng phổ biến ở nhiều nơi thuộc khu vực đồng bằng Bắc Bộ như: Quảng Ninh, Hải Dương, Hà Tây cũ, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội... Với đặc trưng kiến trúc lăng mộ thường là kiến trúc bỏ ngỏ hay còn được gọi là kiến trúc mở, lấy đường trục đạo, đường linh đạo làm trung tâm để có thể sắp xếp mặt bằng theo bố cục hình vuông hoặc chữ nhật. Cũng từ đường linh đạo để xác định các vị trí thờ trọng tâm là ban thờ hoặc nơi đặt hài cốt của các vị vua, quan, từ hai bên đường linh đạo là nơi đặt đê hệ thống tượng người, tượng thú chạy dài từ cổng vào đến phần mộ theo lối đăng đối.

Trong chương trình đào tạo ngành Thiết kế đồ họa tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã có học phần Vẽ kỹ thuật & Đặc biệt kiến trúc, đây là học phần giới thiệu về các nguyên tắc, quy cách của vẽ kỹ thuật được áp dụng trong trùng tu và tôn tạo di tích kiến trúc. Học phần tiếp cận các thức kiến trúc của nhân loại và hiểu giá trị nghệ thuật kiến trúc truyền thống Việt Nam - Vai trò của kiến trúc trong đời sống của con người. Sự kết hợp đa dạng của quy luật thẩm mỹ và kỹ thuật xây dựng. Bước đầu giúp sinh viên có khả năng cảm nhận sự hài hòa của không gian kiến trúc; Mỗi quan hệ giữa con người với thiên nhiên; Khoa học và nghệ thuật; Truyền thống và hiện đại. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lý thuyết về kỹ thuật căn bản được ứng dụng trong thực tiễn, sinh viên hình thành tư duy khoa học trong thiết kế mỹ thuật ứng dụng, biết vận dụng các yếu tố thẩm mỹ phù hợp với quy cách kỹ thuật. Từ nhận thức đó sinh viên hiểu được vai trò quan trọng của kỹ năng tổ chức, phối hợp làm việc giữa cá nhân và tập thể trong các hoạt động thực tiễn. Trong quá trình tìm hiểu về kiến trúc cổ Việt Nam, các hoa văn trang trí cũng là một trong những đối tượng được giảng viên đưa vào xen kẽ giảng dạy về vốn cổ dân tộc và sinh viên thực hiện một bài tập ghi chép hoa văn trên cấu kiện kiến trúc.

Sau khi được tìm hiểu về vốn cổ dân tộc qua bài giảng của các thầy cô và quá trình tự học, tự nghiên cứu của bản thân dưới sự định hướng của giảng viên, sinh viên Khoa Thiết kế đồ họa đã vận dụng kiến thức vốn cổ vào thực hành bài tập trong một số học phần gồm: Sáng tác thiết kế 5, Sáng tác thiết kế 6, Thiết kế bộ ấn phẩm văn hóa và xuất bản phẩm, Thiết kế quảng bá sự kiện lĩnh vực Văn hoá...

EDUCATION

Học phần Sáng tác thiết kế 5 trang bị kiến thức thiết kế sản phẩm đồ họa ứng dụng nhận diện thương hiệu với các khái niệm độc lập, trên mặt phẳng và khối. Học phần này hướng sinh viên nghiên cứu đặc thù, đặc tính sản phẩm hàng hóa, tâm lý và thói quen tiêu dùng, kết hợp các yếu tố thẩm mỹ, quy cách, vật liệu và công nghệ sản xuất để tạo nên thiết kế. Bài tập thực hành tiến hành theo trình tự thiết kế từ hình thành ý tưởng đến ý tượng và triển khai trên máy tính, mô phỏng 3D. Dạng bài tập bao gồm: Giấy gói hàng, bao bì, logo. Đây là học phần có nội dung yêu cầu những tiêu chí đầy đủ và đưa ra những yêu cầu cao nhất đối với thiết kế giấy gói hàng, bao bì, logo. Phần ứng dụng vốn cổ được đặc biệt khuyến khích khai thác hình ảnh, đường nét, màu sắc, bố cục để ứng dụng vào thiết kế bao bì.

Học phần Sáng tác thiết kế 6 có nội dung kiến thức gồm 2 phần, thiết kế bộ sản phẩm văn phòng và thiết kế tem bưu chính. Trang bị cho sinh viên kiến thức thiết kế tổng hợp, tìm mối quan hệ mang tính tương tác về hình thức cho bộ sản phẩm, đáp ứng đúng tính chất ngành nghề và môi trường văn phòng. Sản phẩm thiết kế bao gồm: danh thiếp, phong bì, giấy viết thư, sổ tay, cặp tài liệu, lịch bàn. Thiết kế tem bưu chính với các yêu cầu chặt chẽ về kỹ thuật của ngành bưu chính. Tem bưu chính có diện tích nhỏ nhưng hàm chứa nội dung sự kiện, nhân vật lịch sử. Thể loại thiết kế này trang bị kiến thức văn hóa - xã hội và kỹ năng thể hiện hình tượng tinh tế, cô đọng cho sinh viên. Trong học phần này, hoa văn vốn cổ được sinh viên đặc biệt yêu thích ứng dụng đưa vào thiết kế tem bưu chính.

Thiết kế bộ ấn phẩm Văn hóa và xuất bản phẩm là nội dung học mang tính chất chuyên hóa, nâng cao trình độ chuyên nghiệp cho đối tượng học Thiết kế đồ họa. Dựa trên nền tảng kiến thức thực tế những sản phẩm, ấn phẩm văn hóa đã được thiết kế và đang ứng dụng ở thực tiễn xã hội, môn học sẽ khai phá tiềm năng sáng tạo của người học ở lĩnh vực này. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tổng hợp, người học chủ động vận dụng kiến thức đã học và những tích lũy từ thực tế. Các bài học có yêu cầu cụ thể về từng nội dung (thiết kế bộ lịch, bìa sách, minh họa truyện...). Để hoàn thiện được yêu cầu bài tập, sinh viên phải chủ động tổ chức, kết nối các nội dung nhằm tạo ra diện mạo hình thức có tính thống nhất và hấp dẫn cho ấn phẩm. Khai thác vốn cổ được sinh viên ứng dụng khá đa dạng trong các bài tập của học phần này.

Thiết kế quảng bá sự kiện lĩnh vực Văn hoá là học phần giúp sinh viên các ngành thiết kế nói chung và Thiết kế đồ họa nói riêng nắm bắt được kỹ thuật về thiết kế, xây dựng mô hình để phục vụ mục đích quảng bá thiết kế sự kiện. Cung cấp cho sinh viên kỹ

năng sáng tác sử dụng thông thạo các loại phần mềm, hiểu biết tổng quát thiết kế ứng dụng. Xây dựng hệ thống nhận thức Đồ họa quảng bá sự kiện văn hóa, qua đó sinh viên nắm bắt được các yếu tố kỹ thuật phần mềm sử lý đối tượng đưa vào thiết kế ứng dụng. Việc khuyến khích và hướng dẫn sinh viên tích cực nghiên cứu mỹ thuật truyền thống, mỹ thuật dân gian kết hợp áp dụng khoa học công nghệ mới trên thế giới trong sáng tác thiết kế là một trong những định hướng của Khoa Thiết kế đồ họa khi giảng dạy học phần này. Vì thế, khai thác nghệ thuật cổ cũng là một trong những nội dung được sinh viên đặc biệt chú ý đưa vào trong những hình ảnh dành cho thiết kế quảng bá sự kiện.

Kết luận

Nghệ thuật lăng mộ được cho là một sự tái hiện lại, mô phỏng lại khá chân thực bối cảnh không gian khi chủ nhân còn sống. Vì thế, loại hình nghệ thuật này đã được cho là phát triển và đạt đến đỉnh cao ở thế kỷ 17, 18, đã đáp ứng phần lớn nhu cầu của các quan tướng, dòng họ lớn trong việc tạo dựng nên những công trình lăng mộ ở Việt Nam trong quá khứ. Tượng lăng mộ luôn mang nét riêng biệt, điển hình biểu trưng cho tinh thần tượng niệm linh hồn người quá cố và ước vọng trường tồn để lưu danh cho hậu thế. Ở mỗi môi trường không gian khác nhau, hệ thống hai hàng tượng đá đứng trang nghiêm, tĩnh lặng, trầm mặc đã gợi nhớ cho người đời nhiều cảm xúc khác biệt. Giáo dục nghệ thuật tạo hình linh vật trong các cơ sở đào tạo nghệ thuật nói chung, chuyên ngành thiết kế đồ họa nói riêng tại trường Đại học Sư phạm NTTW góp phần làm tăng giá trị nghệ thuật cho tổng thể kiến trúc lăng mộ. Giáo dục giá trị truyền thống, vốn cổ dân tộc với sự đa dạng và phong phú đã và đang được giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống. Giáo dục vốn cổ dân tộc vào thiết kế mỹ thuật hiện đại là điều không thể thiếu trong sự phát triển của nền văn hóa dân tộc hướng tới đổi mới và toàn cầu hóa đất nước.



Tượng nghệ đá lăng Mộ Ngô (Bắc Giang)
Nguồn: Viện Mỹ thuật

